

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 04 – 04 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Xa Riết** – Giáo viên trường THPT Võ Văn Kiệt.

2. Ông **Lê Long Trọng** – Bí thư huyện đoàn huyện Vũng Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Kiêu Minh Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Võ Quốc H, sinh ngày 12/8/2008, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1974 và bà Võ Thị H2, sinh năm: 1976. Anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo; nhỏ nhất sinh năm 2013; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: 02 tiền sự.

+ Ngày 30/11/2023 bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng. Chấp hành xong ngày 30/5/2024.

+ Ngày 25/12/2024 bị Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Chưa chấp hành nộp phạt.

Ngày 15/12/2024, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 31/12/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Võ Quốc H là:

1.1. Bà **Võ Thị H2**, sinh năm: 1976 (có mặt).

1.2. Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1974 (vắng).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H1 là bà Võ Thị H2, sinh năm: 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 01 năm 2025).

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ Quốc H có bà **Hà Thị H3** là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (có mặt).

2. Võ Gia H4, sinh ngày 10/5/2007, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con bà Võ Thị L, sinh năm: 1984; họ tên cha không rõ họ tên. Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 03/01/2024 bị Công an thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành nộp phạt.

Ngày 15/12/2024, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 31/12/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo Võ Gia H4 là: Bà **Võ Thị L**, sinh năm: 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Gia H4 có ông **Bùi Minh T** là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Chị **Trần Thị Thùy D**, sinh ngày: 18/5/2006 (vắng).

Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Võ Huy H5**, sinh ngày: 03/8/2008 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của anh Võ Huy H5 là bà **Nguyễn Thị D1**, sinh năm: 1982 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Trần Phúc L1**, sinh ngày: 26/11/2008 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của anh Trần Phúc L1 là ông **Trần Văn B**, sinh năm: 1988 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 có mối quan hệ bạn bè quen

biết với Trần Phúc L1, Võ Huy H5 và Trần Thị Thùy D.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, H đến nhà của H4 chở H4 đi chơi. Trên đường đi ngang quán nước biển hiệu "Mộc" thuộc ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long thì H và H4 gặp L1, H5 và D đang uống nước tại quán nên đi vào quán nước, ngồi chung bàn nói chuyện với nhau. Trong lúc nói chuyện, H không thích cách nói chuyện của L1, H5 và D nên kêu H4 ra về trước. Trên đường về, H bàn với H4 mua ma túy rồi tìm cách để vào trên người của L1, H5 và D, sau đó báo Công an cho bỏ ghét thì H4 đồng ý. H đưa cho H4 số tiền 100.000 đồng rồi H4 lấy ra số tiền 100.000 đồng, H4 chở H đến nhà một người tên "T1" ở ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi mua xong, H và H4 chia ra thành hai túi ma túy, mỗi người giữ một túi rồi cả hai quay trở lại tìm gặp nhóm L1, H5 và D. Lúc này, H rủ cả nhóm đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. Trên đường đi, H4 xin thuốc lá của H5 để hút thì H5 đưa nguyên bao thuốc lá hiệu Cửu Long màu vàng cho H4. H4 lén bỏ một túi ma túy vào bên trong bao thuốc lá rồi trả lại cho H5. Khi cả nhóm đi được một đoạn nữa, H xin thuốc lá của Hoàng hút thì H5 cũng đưa nguyên bao thuốc lá hiệu Cửu Long màu vàng cho H. H lén bỏ một túi ma túy vào bên trong bao thuốc lá rồi giữ bên người và cùng đi đến khu vực quán nước gần đầu lộ T thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến quán nước, H để bao thuốc lá hiệu Cửu Long màu vàng trên bàn ghế đá trả lại cho H5, sau đó kêu L1, H5 và D ngồi đợi H và H4 đi mua đồ. Trên đường đi, H điện thoại báo Công an xã T sự việc L1, H5 và D tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Công an xã T đã tiến hành kiểm tra, thu giữ: 01 (một) bao thuốc lá hiệu Cửu Long màu vàng bên trong có chứa 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, SIRIUS màu đỏ đen không gắn biển số.

- Tại Kết luận giám định số 859/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong túi niêm phong mã số NS2.2101802 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1341gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 thành khẩn khai báo, thừa nhận việc mua ma túy bỏ vào bao thuốc lá.

Đối với Trần Phúc L1, Võ Huy H5 và Trần Thị Thùy D, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 nên không xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên tên "Thanh", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa làm việc được do không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Việc xử lý tài liệu, đồ vật tạm giữ:

Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, SIRIUS màu đỏ đen không gắn biển số cho Võ Huy H5 quản lý, sử dụng; trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng cho Trần Phúc L1 quản lý, sử dụng.

Hiện còn đang tạm giữ: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định khối lượng 0,1181 gam; vỏ bao gói (gồm túi niêm phong mã số NS2.210182; gói thuốc lá; 02 đoạn ống nhựa) được để vào bao thư niêm phong số 859/NS2.2101802.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSHVL ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và bị cáo Võ Gia H4 cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Gia H4 mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H4.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định khối lượng 0,1181 gam; vỏ bao gói (gồm túi niêm phong mã số NS2.210182; gói thuốc lá; 02 đoạn ống nhựa) được để vào bao thư niêm phong số 859/NS2.2101802.

- Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và bị cáo Võ Gia H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Võ Quốc H: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ý kiến của bị cáo Võ Gia H4: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

* Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ Quốc H là bà Hà Thị H3 trình bày: Tại thời điểm phạm tội bản thân bị cáo H không sử dụng ma túy và bị cáo H chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ phát triển về tâm sinh lý, chưa ý thức được sự việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự để có mức án phù hợp đối với bị cáo H. Trong quá trình điều tra bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo H chưa có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng, học vấn thấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H mức án 09 tháng tù.

* Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Võ Gia H4 là ông Bùi Minh T trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H4 do bị cáo H4 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải nghỉ học sớm để lo cho mẹ và các em, bị cáo H4 có trình độ học vấn thấp. Bị cáo H4 nghe lời rủ rê của bị cáo H, khi phạm tội bị cáo H4 chưa đủ 18 tuổi nên còn hạn chế về hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo H4 từ nhỏ không có cha chăm sóc. Trong quá trình điều tra bị cáo H4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo H4 là đồng phạm giản đơn với bị cáo H. Nhân thân bị cáo H4 không có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H4 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù để bị cáo H4 sớm về gia đình.

Bị cáo Nguyễn Võ Quốc H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo để bị cáo ở ngoài.

Bị cáo Võ Gia H4 nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo ở nhà lo cho mẹ và em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và bị cáo Võ Gia H4 khai nhận hành vi vào ngày 15/12/2024 tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Công an xã T kiểm tra phát hiện Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1341 gam loại Methamphetamine.

Các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo và thống nhất với kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh V.

Xét lời khai của các bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng số 11/CT-VKSHVL ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố hành vi của các bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và bị cáo Võ Gia H4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H và bị cáo H4 là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, mặt khác tội phạm về ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo H và H4 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ mục đích là do các bị cáo H và H4 không thích cách nói chuyện của L1, H5 và D nên các bị cáo H và H4 đã mua ma túy bỏ vào bao thuốc lá của H5. Các bị cáo H và H4 có vai trò đồng phạm gián đơn, bị cáo H là người rủ rê, xúi giục bị cáo H4 cùng thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân bị cáo H có 02 tiền sự, bị cáo H4 có 01 tiền sự.

Tuy nhiên bị cáo H và bị cáo H4 khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Trần Phúc L1, Võ Huy H5 và Trần Thị Thùy D, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 nên không xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên tên "Thạnh", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa làm việc được do không có mặt ở địa phương. Giao cơ quan chức năng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, H4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo H, H4 không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo H, H4.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định khối lượng 0,1181 gam; vỏ bao gói (gồm túi niêm phong mã số NS2.210182; gói thuốc lá; 02 đoạn ống nhựa) được để vào bao thư niêm phong số 859/NS2.2101802.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Xét ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bà Hà Thị H3 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ Quốc H là có căn cứ để chấp nhận một phần.

[9] Xét ý kiến của trợ giúp viên pháp lý ông Bùi Minh T là người bào chữa cho bị cáo Võ Gia H4 là có căn cứ để chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H, H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Võ Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Gia H4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Gia H4 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và bị cáo Võ Gia H4.

Đối với Trần Phúc L1, Võ Huy H5 và Trần Thị Thùy D, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Võ Quốc H và Võ Gia H4 nên không xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên tên "Thanh", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa làm việc được do không có mặt ở địa phương. Giao cơ quan chức năng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định khối lượng 0,1181 gam; vỏ bao gói (gồm túi niêm phong mã số NS2.210182; gói thuốc lá; 02 đoạn ống nhựa) được để vào bao thư niêm phong số 859/NS2.2101802.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý).

* Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Võ Quốc H và bị cáo Võ Gia H4 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- PTTG khu vực huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Các bị cáo;
- L2.

Ngô Thị Quyên

